

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Quyền;
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký viên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thảo Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa công khai xét xử theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2026/TLST-HS ngày 07/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST-HS, ngày 16/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đối với:

Bị cáo Bùi Đình C, sinh ngày 25/11/2002, CCCD số 017202005608; Nơi cư trú: Xóm C, xã K, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1980 và con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 27/01/2026 đến ngày 05/02/2026 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm Đức L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.(có mặt)

*** Người làm chứng:**

+ Anh Phạm Đức T, sinh năm 1995; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh H.

+ Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1982; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh H.

+ Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1978; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Xóm C, xã K, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 27/01/2026, tại khu vực bến xe Triều Dương thuộc thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an xã T đang tiến hành tuần tra thì phát hiện, Bùi Đình C, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã K, tỉnh P trên tay phải xách 01 túi nilon màu đen, bên trong có 04 hộp hình hộp cùng có kích thước (18x18x10)cm, một mặt của mỗi hộp dán giấy màu bạc, các mặt còn lại dán giấy nhiều màu sắc in

kèm chữ nước ngoài có tổng khối lượng 7,1kg. C khai nhận đó là pháo nổ do C vừa mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, mục đích để đốt chơi Tết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ vật chứng gồm 04 hộp hình hộp, cùng có kích thước (18x18x10)cm, một mặt dán giấy màu bạc, các mặt còn lại dán giấy nhiều màu sắc in kèm chữ nước ngoài ghi kí hiệu M1, 01 túi nilon màu đen, chiều dài 52cm, chiều ngang 42cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 28B1-367.78, số máy JA39E2591560, số khung RLHJA3920NY094655, đèn hậu phía sau bên phải bị vỡ. Sau đó, đưa đối tượng Bùi Đình C về trụ sở Công an xã T, tỉnh Hưng Yên để điều tra xác minh.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đình C khai nhận: Tôi 27/01/2026, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 28B1-367.78 đi từ nhà đến khu vực xã T, tỉnh Hưng Yên chơi. Khi đi đến khu vực bên xe Triều Dương, xã T, tỉnh Hưng Yên, C gặp 01 người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở rìa đường. Do đang có nhu cầu mua pháo nổ về đốt chơi Tết, C dừng lại hỏi người này có pháo bán không thì người đàn ông nói có, giá 500.000 đồng/giàn. C đồng ý mua và nói bán cho C 04 giàn, đồng thời cầm số tiền 2.000.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau khi cầm tiền, người đàn ông chỉ cho C vị trí để pháo, C nhìn theo hướng người đàn ông chỉ tay thì thấy 01 túi nilon màu đen ở rìa đường. C đi ra, cầm túi nilon màu đen trên tay phải, mở ra kiểm tra thì xác định bên trong có 04 hộp hình hộp, một mặt của mỗi hộp dán giấy màu bạc, các mặt còn lại dán giấy nhiều màu sắc in kèm chữ nước ngoài. C xác định chính xác là pháo nổ nên xách túi nilon đi về, vừa đi được một đoạn thì bị C an kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ hàng cấm, thu giữ các vật chứng như trên.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đình C tại xóm C, xã K, tỉnh P, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong hộp bìa caston, ký hiệu M1 gửi giám định là pháo nổ. Tổng khối lượng là 7,1kg (Bảy phẩy một ki lô gam), *(Pháo nổ, pháo hoa nổ và pháo hoa được quy định tại Nghị định 137/2020/NĐCP, ngày 27/11/2020 của Chính Phủ về quản lý, sử dụng pháo)*. Mẫu cần giám định đã sử dụng hết để thực hiện giám định nên không hoàn trả.

- Vật chứng gồm: 01 túi nilon màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 28B1-367.78, qua xác minh xác định là tài sản hợp pháp của C hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam khu vực Tiên Lữ - Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Hưng Yên.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đình C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 124/QĐ-VKSKV1, ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo Bùi Đình C về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo C - ông Phạm Đức L trình bày và đề nghị: Bị cáo C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là người có C với cách mạng; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã K (xã loại III) là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 28B1-367.78 thu giữ của bị cáo C là tài sản hợp pháp của bị cáo C, là phương tiện bị cáo sử dụng cho việc đi lại hàng ngày, không phải là C cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội; bị cáo làm lao động tự do, thu nhập thấp. Từ phân tích trên, ông L đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét, cho bị cáo C được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương với mức hình phạt thấp nhất; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C; trả lại bị cáo C chiếc xe mô tô và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã truy tố và đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Bùi Đình C phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 65, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. *Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu đen. Trả lại bị cáo C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 28B1-367.78. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Bị cáo C; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo C nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đình C tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 27/01/2026, tại khu vực bến xe Triều Dương thuộc thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên, Bùi Đình C đã có hành vi tàng trữ 7,1 kg, loại Pháo nổ, pháo hoa nổ và pháo hoa với mục đích là để đốt vào Tết Nguyên đán. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Đình C đã phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Bùi Đình C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thương mại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vào các dịp lễ tết Nguyên đán, trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên phổ biến quy định của Nhà nước về các hành vi cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn; bị cáo có nhân thân tốt, có lý lịch và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đề nghị là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo C.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Đình C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Bùi Văn L được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- 01 túi nilon màu đen, chiều dài 52cm, chiều ngang 42cm thu giữ của bị cáo C không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 28B1-367.78 thu giữ của bị cáo C. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo C, là phương tiện bị cáo sử dụng cho việc đi lại hàng ngày, không phải là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người nam giới bán pháo hoa nổ cho C, C khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người nam giới này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo C là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã K (xã loại III) là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình C phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đình C cho Ủy ban nhân dân xã K và Công an xã K, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu đen.

+ Trả lại bị cáo Bùi Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 28B1-367.78.

(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2026 giữa Công an tỉnh Hưng Yên và Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên).

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Đình C.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Chi cục THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Mạnh Quyền